

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *01* /2017/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 13 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chi tiết về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu huỷ tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ:
Ngày: *23/01/17*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu huỷ tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 03/TTr-STC ngày 05 tháng 01 năm 2017 về việc ban hành Quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Báo cáo thẩm định số 462/BC-STP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu huỷ tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định này; hàng năm có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KT (Đ01.01);
- Lưu: VT, Tu01.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



mbi

Lam Văn Bi

QUY ĐỊNH

Chi tiết về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu huỷ tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2017/QĐ-UBND
ngày 13/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định chi tiết về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu huỷ tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Đối với các tài sản nhà nước thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm đối với các tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất), xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng, các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 lần mua sắm thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định việc mua sắm tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, từ nguồn kinh phí được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong năm ngân sách nhưng chưa được phân bổ chi tiết, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc quyết định mua sắm tài sản, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

Quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản dưới 500 triệu đồng trên 01 lần mua sắm, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh có đơn vị trực thuộc thì quyết định mua sắm tài sản cho đơn vị trực thuộc có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 lần mua sắm, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm cho các đơn vị trực thuộc.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản dưới 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các huyện, thành phố (cấp huyện); các xã, phường, thị trấn (cấp xã) quyết định mua sắm tài sản, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 lần mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương từ nguồn ngân sách cấp huyện hoặc nguồn kinh phí được ủy quyền của cơ quan cấp trên.

b) Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản dưới 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm, từ nguồn kinh phí được Hội đồng nhân dân cấp huyện giao trong năm ngân sách nhưng chưa được phân bổ chi tiết.

c) Thủ trưởng các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản dưới 200 triệu đồng trên 01 lần mua sắm, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quyết định và chịu trách nhiệm mua sắm tài sản từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu hợp pháp (nếu có) sau khi trích lập các quỹ theo quy định, nhưng phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định thuê, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước có tổng giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 lần sửa chữa, bảo dưỡng và thuê tài sản có giá trị hợp đồng từ 01 tỷ đồng trở lên tính cho cả thời gian thuê thực hiện theo khoản 1

Điều 2 Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh có tổng giá trị dưới 500 triệu đồng trên 01 lần sửa chữa, bảo dưỡng và thuê tài sản có giá trị hợp đồng dưới 01 tỷ đồng tính cho cả thời gian thuê, từ nguồn kinh phí được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong năm ngân sách nhưng chưa được phân bổ chi tiết.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc quyết định thuê, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, cụ thể:

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản có tổng giá trị dưới 500 triệu đồng trên 01 lần sửa chữa, bảo dưỡng và thuê tài sản có giá trị hợp đồng dưới 01 tỷ đồng tính cho cả thời gian thuê, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh có đơn vị trực thuộc thì quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản của đơn vị trực thuộc có tổng giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 lần sửa chữa, bảo dưỡng và thuê tài sản có giá trị hợp đồng từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng tính cho cả thời gian thuê, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm tại các đơn vị trực thuộc.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản có tổng giá trị dưới 200 triệu đồng trên 01 lần sửa chữa, bảo dưỡng và thuê tài sản có giá trị hợp đồng dưới 500 triệu đồng tính cho cả thời gian thuê, trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các huyện, thành phố (cấp huyện); các xã, phường, thị trấn (cấp xã) quyết định thuê, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản có tổng giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 lần sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương và thuê tài sản có giá trị hợp đồng từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng tính cho cả thời gian thuê, từ nguồn ngân sách cấp huyện hoặc nguồn kinh phí được ủy quyền của cơ quan cấp trên.

b) Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản có tổng giá trị dưới 200 triệu đồng trên 01 lần sửa chữa, bảo dưỡng và thuê tài sản có giá trị hợp đồng dưới 500 triệu đồng tính cho cả thời gian thuê, từ nguồn kinh phí được Hội đồng nhân dân cấp huyện giao trong năm ngân sách nhưng chưa được phân bổ chi tiết.

c) Thủ trưởng các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản có tổng giá trị

dưới 200 triệu đồng trên 01 lần sửa chữa, bảo dưỡng và thuê tài sản có giá trị hợp đồng dưới 500 triệu đồng tính cho cả thời gian thuê trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quyết định việc sửa chữa, bảo dưỡng, thuê tài sản từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp (nếu có) sau khi trích lập các quỹ theo quy định, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, tiêu hủy đối với các tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất), xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng, các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản trong phạm vi toàn tỉnh thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý; quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; từ cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh về địa phương và ngược lại; từ địa phương này sang địa phương khác trên cơ sở đề nghị của đơn vị đang quản lý, sử dụng và đơn vị có nhu cầu sử dụng, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị trực thuộc, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản nhà nước thuộc phạm vi địa phương quản lý, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản vào mục đích liên doanh, liên kết, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng các tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất), xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng, các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích liên doanh, liên kết, cho thuê.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định sử dụng các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích liên doanh, liên kết, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quyết định sử dụng các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản vào mục đích cho thuê, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

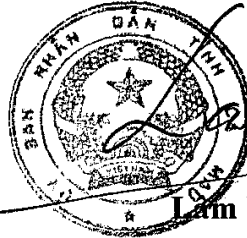
1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ vào phân cấp nêu trên quyết định việc mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu huỷ tài sản nhà nước theo thẩm quyền.

2. Các nội dung liên quan đến thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê, tiêu huỷ tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau chưa được nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tài sản thuộc cấp nào thì sử dụng ngân sách cấp đó để mua sắm.

4. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi